

Hệ thống giáo dục

Malaysia

Khuyến cáo

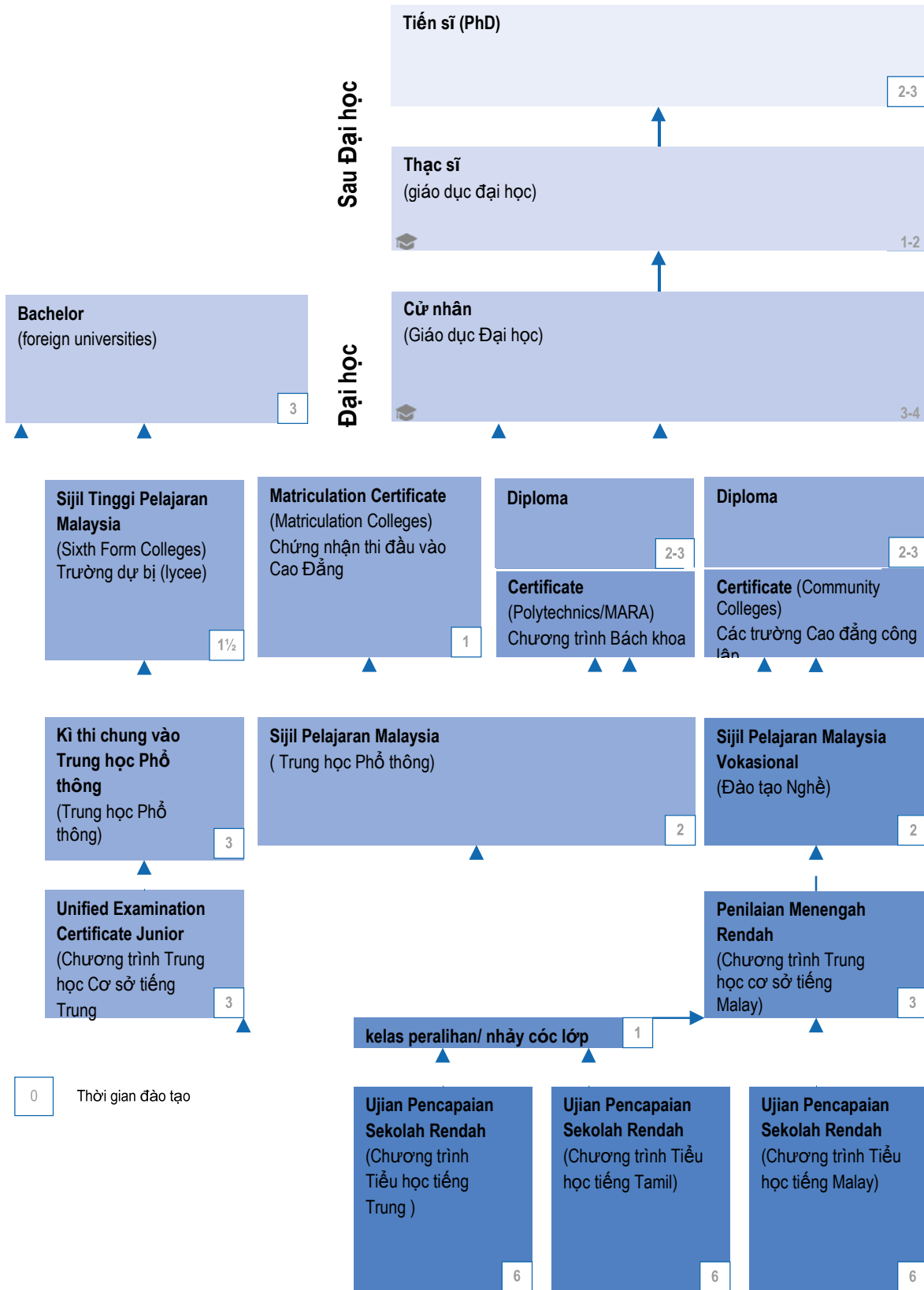
Chúng tôi đã tập hợp thông tin để mô tả về các hệ thống giáo dục với sự cẩn trọng lớn nhất. Tuy nhiên, chúng tôi không thể chịu trách nhiệm về hậu quả của sai sót hoặc không đầy đủ thông tin trong tài liệu này.



Bản Quyền

Ngoại trừ hình ảnh và hình minh họa, nội dung của tài liệu này thuộc Giấy phép Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng tài liệu này, vui lòng truy cập <https://www.nuffic.nl/en/home/copyright>.

Hệ thống giáo dục Malaysia



■ Biểu đồ đánh giá

Trong biểu đồ dưới đây, cột bên trái liệt kê các bằng cấp nước ngoài phổ biến nhất với các mức tương ứng trong Khung trình độ Quốc gia và Châu Âu. Những cột còn lại so sánh với Hà Lan, với mức tương ứng trong khung trình độ Hà Lan và châu Âu.

Văn bằng, Chứng chỉ và cấp độ Khung văn bằng Malaysia		Mức độ tương đương trong khung văn bằng quốc gia Hà Lan		Cấp EQF
<i>Sijil Pelajaran Malaysia Vokasional</i>		MBO diploma (qualification level 1 or 2)	1/2	1/2
Diploma (community college)	4	MBO diploma (qualification level 3 or 4)	3/4	3/4
<i>Sijil Pelajaran Malaysia</i>		HAVO diploma *	4	4
<i>Sijil Tinggi Persekolahan Malaysia/ Matriculation Certificate</i>		VWO diploma	4+	4
Unified Examination Certificate with an average score of less than 75%		at least a HAVO diploma	4	4
Unified Examination Certificate with an average score of 75% or higher		VWO diploma	4+	4
Polytechnic/MARA Certificate	3	2 years of HBO*	5	5
Polytechnic/MARA Diploma	4	3 years of HBO*	5	5
Bachelor	6	HBO or WO bachelor's degree	6	6
Master	7	HBO or WO master's degree	7	7

* Sự đánh giá trên vẫn đang được bổ sung đến thời điểm

hiện tại.

Ghi chú

- Thông tin được liệt kê trong bảng chỉ mang tính chất tham khảo, không phải thước đo để đánh giá các vấn đề pháp lý.
- NLQF = Hệ thống Văn bằng Hà Lan. EQF = Hệ thống Văn bằng Châu Âu.

- Khung EQF/[NLQF level](#) không phản ánh chương trình học của mỗi người; thay vào đó là lượng kiến thức và kỹ năng mỗi người sẽ có được sau khi hoàn thành chương trình học.
- Thông tin về các văn bằng tương đương của Hà Lan có thể được tìm thấy trên trang web: [the Dutch education system](#) .
- [The Cooperation Organisation for Vocational Education, Training and the Labour Market \(SBB\)](#) , kiểm định các văn bằng nước ngoài ở trình độ VMBO và MBO. Sự kiểm định có thể khác nhau khi SBB xem xét các trường hợp VET schools hoặc để tham gia vào thị trường lao động của Hà Lan.

■ Giới thiệu

Malaysia được tạo thành từ 2 khu vực địa lý riêng biệt: bán đảo trên lục địa châu Á và Sabah, Sarawak, nằm trên đảo Borneo.

Malaysia có 13 tiểu bang và 3 lãnh thổ liên bang, 3 lãnh thổ này là thành phố thủ đô Kuala Lumpur, thành phố Labuan và Putrajaya. Đất nước này có 3 nhóm dân số chính, thổ dân Malaysia, Trung Quốc và Ấn Độ. Tôn giáo quốc gia là Hồi giáo.

Với sự đa dạng dân số vô có, điều này được thể hiện rõ trong hệ thống giáo dục, hệ thống giáo dục bắt buộc bao gồm trường tiểu học và trung học cung cấp giảng dạy bằng tiếng Malay, tiếng Trung và tiếng Tamil. Tùy thuộc vào mỗi nơi đào tạo và chương trình giáo dục đại học, cấp học này cũng được cung cấp bằng tiếng Anh hoặc tiếng Malay.

Malaysia đặt mục tiêu trở thành một trung tâm giáo dục của khu vực. Điều này đã dẫn đến sự gia tăng đáng kể số lượng các tổ chức giáo dục đại học công lập thông qua việc thành lập các trường đại học bách khoa, đại học và cao đẳng mới. Bộ phận giáo dục tư nhân cũng đã chứng kiến sự gia tăng số lượng các trường đại học tư và các tổ chức khác.

Giáo dục tiểu học và trung học thuộc trách nhiệm của Bộ Giáo dục quản lý. Bộ Giáo dục Đại học chịu trách nhiệm về giáo dục đại học nước này. Kể từ năm 2003, 6 năm giáo dục tiểu học là bắt buộc ở Malaysia. Thời gian học bắt đầu vào tháng 1 và kết thúc vào tháng 11. Năm học bắt đầu vào tháng Chín.

■ Giáo dục Tiểu học và Trung học

Giáo dục mầm non dành cho trẻ em từ 4 đến 6 tuổi. Mặc dù chương trình này không phải là một phần bắt buộc, tuy nhiên chính phủ đặt mục tiêu để nhiều học sinh nhất có thể theo học tối thiểu 1 năm giáo dục mầm non.

Giáo dục tiểu học kéo dài 6 năm dành cho học sinh từ 7 -12 tuổi. Malaysia có 3 loại trường tiểu học: Trường quốc gia, Trường quốc gia bằng tiếng Trung Quốc và Trường quốc gia bằng tiếng Tamil. Tiếng Anh là một môn học bắt buộc ở cả nước. Vào cuối năm tiểu học, học sinh sẽ có bài kiểm tra kết quả học tập của trường tiểu học tự đưa ra / Ujian Prestasi Sekolah Rendah (PSAT / UPSR).

Giáo dục trung học phổ thông kéo dài 7 năm và được chia thành 2 giai đoạn: trung học cơ sở + trung học phổ thông và dự bị đại học. Giáo dục trung học cơ sở kéo dài 3 năm, khi hoàn thành chương trình, học sinh thi Penilaian Menengah Rendah (bài kiểm tra tốt nghiệp trung học cơ sở). Học sinh trường Trung Quốc / Tiếng Trung Quốc phải học thêm một năm học tại lớp 'học bù' "remove class" trước khi vào trường trung học phổ thông Malaysia.

Trong 2 năm học sinh trung học phổ thông chọn một trong 12 cụm môn học, tất cả đều bao gồm các môn học chính là tiếng Mã Lai, tiếng Anh, toán học, vật lý, lịch sử và địa lý. Ngoài ra, còn có một số môn tự chọn. Mức tối thiểu của các môn học có thể thi để tốt nghiệp là 8. Vào cuối năm trung học cơ sở, học sinh

tham dự kỳ thi chứng chỉ mở Sijil Pelajaran Malaysia (SPM) (Chứng chỉ giáo dục Malaysia).

Về cấp độ, văn bằng *Sijil Pelajaran Malaysia* (SPM) tương đương với văn bằng HAVO.

Sau khi hoàn thành khoá học và nhận được Sijil Pelajaran Malaysia, học sinh có thể học thêm 2 năm (dự bị đại học) tại trường Sixth Form College (1,5 năm) hoặc Matriculation College (1 năm). Sau khi hoàn thành các chương trình này, học sinh được trao Sijil Tinggi Persekolahan Malaysia-STPM (Giấy chứng nhận hoàn thành cấp trung học Malaysia) hoặc Giấy chứng nhận trúng tuyển tương ứng. STPM được cấp vào tháng Sáu.

Về cấp độ, Văn bằng the *Sijil Tinggi Persekolahan Malaysia (STPM)/ Matriculation Certificate* tương đương với văn bằng VWO.

Sau khi hoàn thành SPM, học sinh có thể tiếp tục đi học qua những tổ chức tư nhân để theo chương trình học cấp bằng tốt nghiệp trung học nước ngoài. Ví dụ bao gồm Bằng Tốt nghiệp Trung học Canada Ontario và Chứng chỉ Giáo dục Chung của Anh. Mức độ mà một người có được các văn bằng nước ngoài này phụ thuộc vào mỗi chương trình giảng dạy.

Giáo dục trung học hệ tiếng Trung Quốc là một hệ thống riêng. Sau 6 năm học, học sinh làm bài kiểm tra và lấy Giấy chứng nhận tốt nghiệp chung. Mặc dù chương trình giảng dạy thường tuân thủ các quy định của chính phủ đối với giáo dục trung học, nhưng nó không được coi là một phần của hệ thống giáo dục quốc gia. Những học sinh này thường tiếp tục học tại các trường đại học nước ngoài hoặc tại một trường đại học tư nhân ở Malaysia.

Về cấp độ, văn bằng Trung học phổ thông chung (Unified Examination Certificate) với điểm trung bình ít hơn 75% tương đương với ít nhất văn bằng HAVO.

Về cấp độ, Văn bằng Trung học Phổ thông chung (Unified Examination Certificate) với điểm trung bình cao hơn 75% tương đương với văn bằng VWO.

Đào tạo nghề và kĩ thuật Trung cấp

Sau 3 năm học trung học phổ thông, học sinh cũng có thể lựa chọn hướng đào tạo kỹ thuật / dạy nghề tại các trung học giáo dục nghề nghiệp (Sekolah Menengah Vokasional).

Học sinh sau khi đã hoàn thành chương trình 2 năm có thể làm bài kiểm tra để lấy Sijil Pelajaran Malaysia Vokasional - SPMV (Chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp Malaysia).

Về cấp độ, văn bằng *Sijil Pelajaran Malaysia Vokasional* (SPMV) tương đương với văn bằng MBO cấp 1 hoặc 2 tùy theo chuyên ngành.

■ **Tuyển sinh vào chương trình Giáo dục Đại học**

Sijil Tinggi Persekolahan Malaysia và Giấy chứng nhận trúng tuyển cho phép học sinh có thể tiếp tục theo các chương trình cử nhân tại các cơ sở giáo dục đại học công lập. Sinh viên tương lai được phân công bởi Cơ quan Unit Pusat Universiti, thuộc Central University Unit. Một hệ thống xét tuyển được áp dụng để đảm bảo rằng có tỷ lệ đáng kể sinh viên đến từ nhóm dân tộc Malaysia (Bumiputra).

Giấy chứng nhận kiểm tra thống nhất thường cho phép người học ứng tuyển vào các tổ chức giáo dục đại học tư nhân và các chương trình đại học nước ngoài.

■ **Giáo dục Đại học**

Các chương trình tại các trường đại học sẽ dẫn đến văn bằng cử nhân, bằng thạc sĩ và tiến sĩ.

Đại học bách khoa và cao đẳng cộng đồng đều cung cấp các chương trình kỹ thuật và chuyên nghiệp dẫn đến Chứng chỉ hoặc Bằng.

■ Cấp Đại học

Yêu cầu đầu vào của các trường đại học và cao đẳng thường yêu cầu Sijil Tinggi Persekolahan Malaysia hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp.

Các chương trình Cử nhân có thời gian chính thức từ 3 đến 4 năm. Thời hạn chính thức cho các chương trình trong y học và nha khoa là 5 năm....

Về cấp độ, Văn bằng Cử nhân (MQF cấp 6) tương đương với văn bằng Cử nhân HBO hoặc WO tùy vào chương trình học.

Văn bằng Thạc sĩ được trao sau 1 hoặc 2 năm học sau khi đã hoàn thành chương trình Cử nhân. Có 3 con đường để có thể ứng tuyển chương trình Thạc sĩ: Thực hiện một nghiên cứu, hoàn thành khoá học hoặc kết hợp cả hai.

Về cấp độ, văn bằng Thạc sĩ (MQF cấp 7) tương đương với văn bằng Thạc sĩ HBO hoặc WO tùy vào ngành học.

Văn bằng Tiến sĩ PhD (MQF cấp 8) thường yêu cầu ít nhất 2 đến 3 năm học thêm, tùy nhiên với tùy chuyên ngành hoặc các trường hợp đặc biệt, có thể yêu cầu đến 7 năm học.

Không kể các chương trình cấp văn bằng, các trường Đại học có rất nhiều các chương trình đào tạo không văn bằng sau giáo dục trung học. Để ứng tuyển vào các chương trình này, yêu cầu học sinh phải có *Sijil Pelajaran Malaysia* (SPM). Thời gian đào tạo trung bình của các chương trình có bằng mà các trường đại học công lập cung cấp thường là 3 năm.

■ Giáo dục nghề nghiệp cao cấp

Ở Malaysia, tất cả các loại hình giáo dục sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở Sijil Pelajaran Malaysia (SPM) đều được tính là cấp độ sau trung học. Chương trình chung cho ra kết quả là bằng tốt nghiệp Sijil Tinggi Persekolahan Malaysia (STPM), đã được đề cập. Ngoài ra, song song đó là các chương trình dạy nghề mức trung học để đến Bằng hoặc Chứng chỉ nghề.

Các sơ sở giáo dục được liệt kê ở đây cung cấp các chương trình dẫn đến Chứng chỉ không cấp bằng hoặc Chứng nhận. Một chương trình để được cấp Văn bằng phải mất ít nhất 2 năm, bao gồm tối thiểu 90 tín chỉ. Văn bằng được cấp có giá trị đưa những người có mục đích học thêm Văn bằng nâng cao hoặc bằng Cử nhân.

Trong một số trường hợp, các chương trình này tạo điều kiện miễn giảm tới 30% hoặc 1 năm cho chương trình Cử nhân. Các chương trình này thường có dung

lượng từ 60 tín chỉ trở lên.

Bách khoa và Kỹ thuật

Từ năm 2009, các trường bách khoa được giám sát bởi Cơ quan Giáo dục Bách khoa (DPE). Các chương trình bách khoa dẫn đến Chứng chỉ kỹ thuật hoặc giấy phép hoạt động. Tổng quan về cấp giáo dục bách khoa có thể được tìm thấy trên trang web của DPE.

MARA Học viện đào tạo kỹ năng nâng cao MARA là từ viết tắt của Majilis Amanah Rakyat (Hội đồng đại diện cho người dân tộc). Các viện MARA như MARA Business Institute và MARA Infotech Academy cung cấp các chương trình cấp chứng chỉ tốt nghiệp quốc gia và bằng cấp nghề.... Các chương trình này tương ứng kéo dài 2 và 3 năm để hoàn thành. Yêu cầu đầu vào là Sijil Pelajaran Malaysia hoặc Sijil Pelajaran Malaysia Vokasional (SPMV).

Về cấp độ, Văn bằng *Polytechnic Certificate/MARA Certificate* (MQF cấp 3) tương đương với 2 năm đào tạo nghề cao cấp (HBO).

Về cấp độ, Văn bằng *Polytechnic Diploma/MARA Diploma* (MQF cấp 4) tương đương với 3 năm đào tạo nghề cao cấp (HBO).

Đại học Công nghệ MARA có nhiều cơ sở. Đến năm 1999, cơ sở đào tạo này được gọi là Học viện Công nghệ MARA (MARA Institute of Technology). Cơ sở chính cung cấp các chương trình học ở các cấp khác nhau, bao gồm cả Tiến sĩ. 12 cơ sở con còn lại chỉ được đào tạo các chương trình Cử nhân và chương trình không cấp bằng. Tổng quan về các cơ sở giáo dục này và MARA được nêu ở [website](#).

Cao đẳng Cộng đồng

Kể từ tháng 9 năm 2009, các trường Cao đẳng cộng đồng được giám sát bởi Cơ quan Giáo dục Đại học Cộng đồng (DCCE). Các trường Cao đẳng cộng đồng mới xuất hiện với những sinh viên vừa Bằng tốt nghiệp năm 2003. Tuy nhiên, các chương trình cấp Văn bằng không được cung cấp bởi các trường cao đẳng cộng đồng nữa chỉ còn các chương trình chứng chỉ vẫn được cung cấp bởi cơ sở này.

Sijil Pelajaran Malaysia Vokasional và Sijil Pelajaran Malaysia là yêu cầu đầu vào của các trường cao đẳng cộng đồng. Sinh viên được nhận với điểm thấp hơn so với đầu vào của trường bách khoa. Do đó, giá trị, cấp độ của một văn bằng được cấp bởi một trường bách khoa sẽ cao hơn văn bằng được cung cấp bởi một trường cao đẳng cộng đồng mặc dù sự khác biệt này không được phản ánh trong Khung văn bằng Malaysia (MQF).

Về cấp độ, Văn bằng của một trường cao đẳng công lập (MQF cấp 4) tương đương với văn bằng MBO cấp 3 hoặc 4, Tùy thuộc vào chuyên ngành.

■ Hệ thống đánh giá

Cấp trung học: SPM / SPMW

Điểm số	Điểm chữ	Mô tả
1	A+	Xuất sắc (<i>cemerlang</i>)
2	A	
3	B+	Khá (<i>kepujian</i>)
4	B	
5	C+	
6	C	
7	D	Qua (<i>lulus</i>)
8	E	
9	G	Trượt (<i>gagal</i>)

Chương trình dự bị Đại học (senior secondary education): STPM

Hệ thống điểm trung bình tích lũy (CGPA) được áp dụng từ năm 2004, và trước đó là hệ thống điểm chữ. Để qua môn yêu cầu ít nhất C(2). Điểm D-C Được coi là “vượt” thể hiện kết quả thấp. F là ‘trượt’.

CGPA	Điểm chữ
4.00	A
3.67	A-
3.33	B+
3.00	B
2.67	B-
2.33	C+
2.00	C
1.67	C-
1.33	D+
1.00	D
0.00	F

Văn bằng Cử nhân

Có nhiều loại đánh giá dựa trên nhiều chỉ tiêu khác nhau. Hầu hết các Đại học sử dụng thang điểm 4 bậc song song với CGPA; các trường khác sử dụng hệ thống %. Thông thường, cách chấm điểm và

■ Khung văn bằng

Cơ quan Văn bằng Malaysia chịu trách nhiệm quản lý Khung văn bằng quốc gia Malaysia. Khung này là một hệ thống có 8 cấp, bao gồm các cấp giáo dục Đại học (học thuật, nghề nghiệp và kỹ thuật) nhưng không phải chương trình phổ thông (STPM/Matriculation Certificate).

Malaysian Qualifications Framework (MQF) 2nd Edition

MQF Level	Minimum Graduating Credit	Academic Sector	TVET Sector
8	No credit rating	PhD by Research	
	80	Doctoral Degree by Mixed Mode & Coursework	
7	No credit rating	Master's by Research	
	40	Master's by Mixed Mode & Coursework	
	30	Postgraduate Diploma	
	20	Postgraduate Certificate	
6	120	Bachelor's degree	
	66*	Graduate Diploma	
	36*	Graduate Certificate	
5	40	Advanced Diploma	5
4	90	Diploma	4
3	60	Certificate	3
2	30	Certificate	2
1	15	Certificate	1

* Inclusive of 6 credits from general studies subjects.

Bron: [Malaysian Qualifications Framework](#), 2nd edition (2017)

■ Quản lý và kiểm định chất lượng

Vào năm 1990, trách nhiệm kiểm định chất lượng trong lĩnh vực giáo dục đại học công lập và tư thục được phân chia giữa Lembaga Akreditasi Nasional (Ủy ban Kiểm định Quốc gia) và Bộ phận Đảm bảo Chất lượng Giáo dục. Hai tổ chức kiểm định này đã được sáp nhập thành lập Cơ quan Văn bằng Malaysia (MQA) vào năm 2007. MQA chịu trách nhiệm công nhận chương trình này ở cấp độ cử nhân và thấp hơn (cấp Văn bằng và Chứng chỉ).

Các chương trình Master được cung cấp bởi các viện giáo dục đại học tư nhân cũng nằm trong khuôn khổ của MQA.

Việc công nhận và kiểm định chất lượng của MQA cũng áp dụng cho giáo dục đại học (nghề nghiệp) được cung cấp bởi các viện giáo dục nước ngoài hoặc viện giáo dục Malaysia hợp tác với cơ sở nước ngoài. Sau khi được công nhận, các chương trình này cũng được liệt kê trong Danh sách Chứng chỉ Chính thức Malaysia.

Tổng quan về các chương trình được xác nhận có thể được tìm thấy trong Danh sách Chứng chỉ Chính thức Malaysia (MQR).

MQR không chỉ liệt kê trạng thái kiểm định của các chương trình, mà còn cả thời lượng đào tạo, cấp độ trong MQF và số lượng tín chỉ yêu cầu. MQR cũng chỉ định năm được kiểm định chất lượng và nếu có thể, năm bị thu hồi hoặc hết hạn. Các chương trình được công nhận theo Đạo luật MQA 2007 không có thời hạn công nhận giới hạn; tuy nhiên, việc công nhận, kiểm định chất lượng có thể bị thu hồi. Tình trạng công nhận các chương trình tuân thủ theo Đạo luật Lembaga Akreditasi Negara 1996 có giá trị trong 5 năm.

■ Công ước Quốc tế

Malaysia có nhiều thỏa thuận giáo dục quốc tế. Bao gồm nhiều thỏa thuận với Úc, cũng như các nước như Trung Quốc, Nhật Bản và Indonesia. Trong Châu Âu, Malaysia có thỏa thuận với Vương quốc Anh, Pháp và Đức (và nhiều quốc gia khác).

■ Yêu cầu hồ sơ

Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học thường bao gồm một trang và được cấp bởi Tổ chức khảo thí Malaysia (Malaysian Examinations Syndicate). Trong đó bao gồm một cái nhìn tổng quan về các môn học đã được giảng dạy, và kết quả thu được tương ứng. Phiếu kết quả thường được ban hành trước, được theo sau bởi giấy chứng nhận một vài tháng sau đó.

Sau khi hoàn thành chương trình tại một tổ chức giáo dục đại học, văn bằng sẽ được trao, cho biết mức độ học tập của sinh viên. Bảng điểm từ các học kỳ cũng được ban hành.

■ Tổng quan về các cơ sở giáo dục đại học.

[Website](#) của Danh sách Chứng chỉ Chính thức Malaysia (MQR) đưa thông tin về danh sách các cơ sở Công lập hoặc Tư nhân chính thức/ được cấp phép đào tạo Giáo dục Đại học tại Malaysia.

■ Thông tin thêm

- [Website](#) của Bộ Giáo dục Malaysia.
- [Website](#) của Bộ Giáo dục Đại học Malaysia.
- [Website](#) của Hội đồng Giám định Malaysia, thông tin chi tiết về thi STPM (bao gồm kết quả giám định của năm đó).
- [Website](#) của Hội đồng các Trường Trung Quốc tại Malaysia.
- [Website](#) của cơ quan Văn bằng Malaysia. *Việc tổng quan về hệ thống văn bằng Malaysia có thể được tìm thấy ở đây.*
- [Website](#) của Văn phòng *Majlis Amanah Rakyat* (MARA) tổng quan về các cơ sở giáo dục của MARA (trừ giáo dục Đại học).
- [Website](#) của Ủy ban Giáo dục Bách khoa (DPE) tổng quan về các ngành đào tạo kĩ thuật, nghề nghiệp (*Polyteknik Malaysia*).